TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 416/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 28-11-2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.
Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị G, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Hoàng C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị G xin vắng mặt; anh C vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày:*

Chị và anh Trần Hoàng C sống chung vào năm 2003, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh C ghen tuông vô cớ trong thời gian nhiều năm nên thường xuyên chửi bới chị bằng những lời lẽ nặng nề, xúc phạm chị, chị đã khuyên can anh C nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị và anh C mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân về tình cảm từ tháng 8/2023 đến nay. Nay xét thấy tình

cảm không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được.

Về quan hệ tình cảm: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng C.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Hoàng T, sinh ngày 09/10/2004 và Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 12/5/2008, hiện cháu T đã trưởng thành, cháu T1 đang sống với chị và anh C. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Trần Hoàng C mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn*.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị G:*

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị G và anh Trần Hoàng C.

Chấp nhận yêu cầu yêu cầu nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị G yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng C, yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn chị Võ Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Trần Hoàng C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị G và anh C.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị G, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị Võ Thị G và anh Trần Hoàng C sống chung năm 2003, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị G có yêu cầu ly hôn với anh C, do vậy

Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị G và anh Trần Hoàng C là phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi cháu Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 12/5/2008 của chị G, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu T1 đang sống với chị G đã ổn định về chổ ở, về tâm lí, về điều kiện sinh hoạt và học tập đồng thời cháu T1 có nguyện vọng muốn được sống với chị G. Phía anh C không có văn bản ý kiến trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cho thấy anh C đã từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho chị G nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị G khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị G.

Về tình cảm: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị G và anh Trần Hoàng C.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 12/5/2008 cho chị Võ Thị G nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Trần Hoàng C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011672 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, do vậy chị G đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân